

Số: **45/17** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **06** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Bình Định đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 749/TTr-SNV ngày 30 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Bình Định đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản a Điểm 2 Mục II như sau:

“Mục tiêu 1: Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

Phấn đấu đến năm 2020, có hơn 80% thanh niên sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; hơn 70% thanh niên lao động ở nước ngoài được thông tin, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, đời sống, công việc; 100% thanh thiếu niên trong trường học được phổ biến, chính sách, pháp luật; 90% thanh niên vi phạm pháp luật được tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; giảm từ 10% trở lên số người vi phạm pháp luật là thanh thiếu niên, số vụ vi phạm pháp luật có thanh thiếu niên tham gia”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản b Điểm 2 Mục II như sau:

“Mục tiêu 2: Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên

Phần đầu đến năm 2020, có 80% thanh niên ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản c Điểm 2 Mục II như sau:

“Mục tiêu 3: Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

Phần đầu đến năm 2020, tăng 15% số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống so với năm 2015; tăng 20% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì so với năm 2015; 15% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước; 15% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội; 20% thanh niên là người khuyết tật làm chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản d Điểm 2 Mục II như sau:

“Mục tiêu 4: Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên

- Phần đầu đến năm 2020, 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế; giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở khu vực đô thị xuống dưới 7%; giảm tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở khu vực nông thôn xuống dưới 6%; trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm; 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

- Phần đầu đến năm 2020, thanh niên được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú, cụ thể:

+ 80% thanh niên ở đô thị;

+ 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp;

+ 60% thanh niên ở miền núi, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn”.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản đ Điểm 2 Mục II như sau:

“Mục tiêu 5: Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên

Phần đầu đến năm 2020, giảm 70% tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên so với năm 2015; trên 80% thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên di cư được tiếp cận với thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục”.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- UBQG về TNVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Ban Chỉ đạo CTPTTN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K16. *be*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu